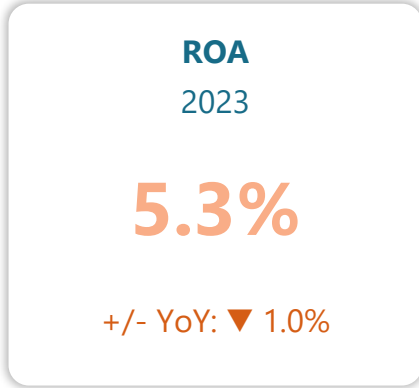
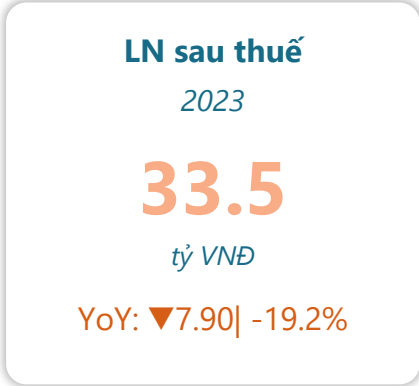
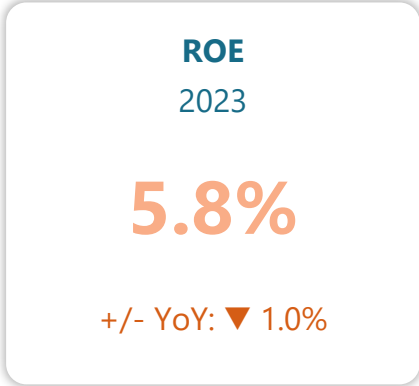
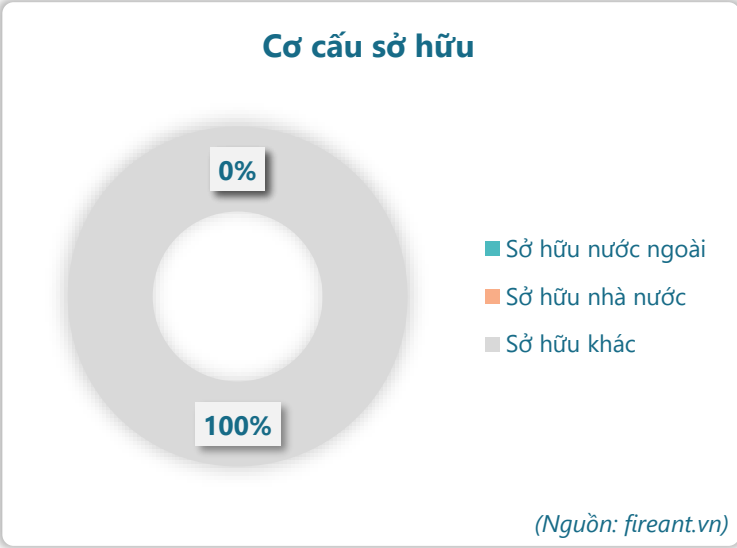
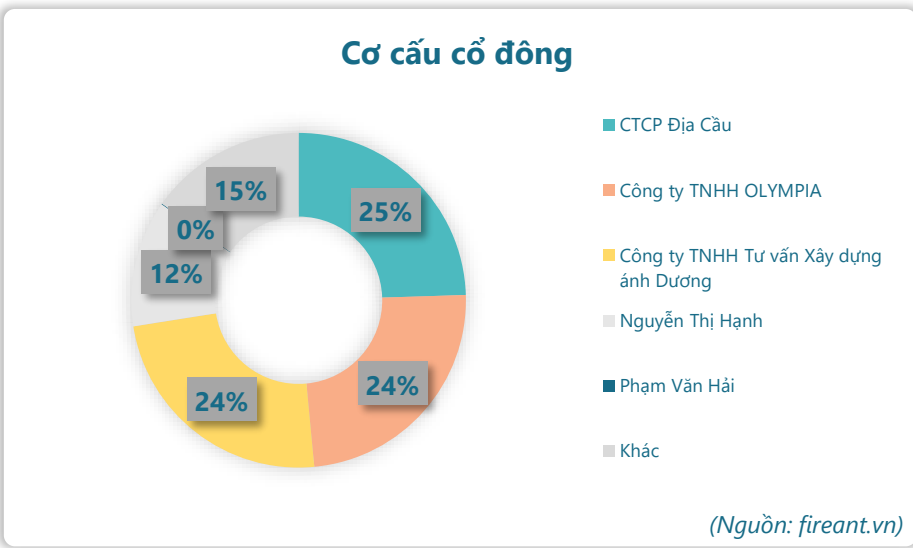
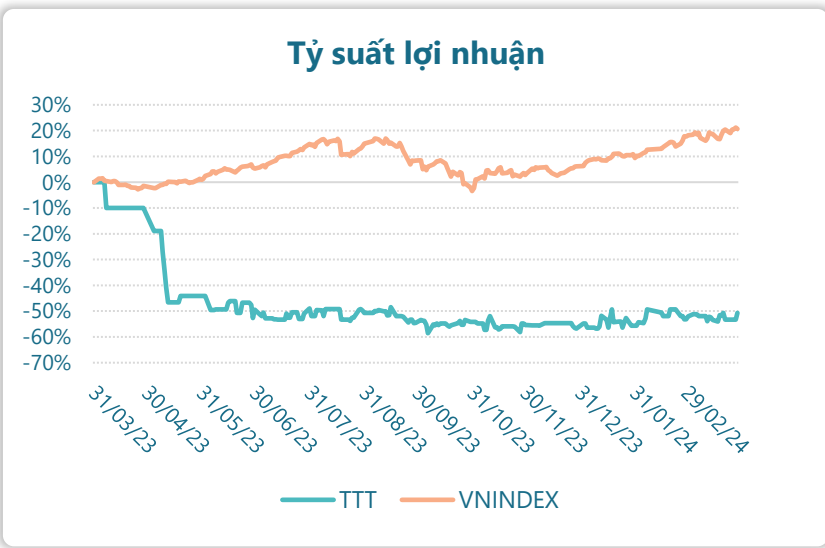
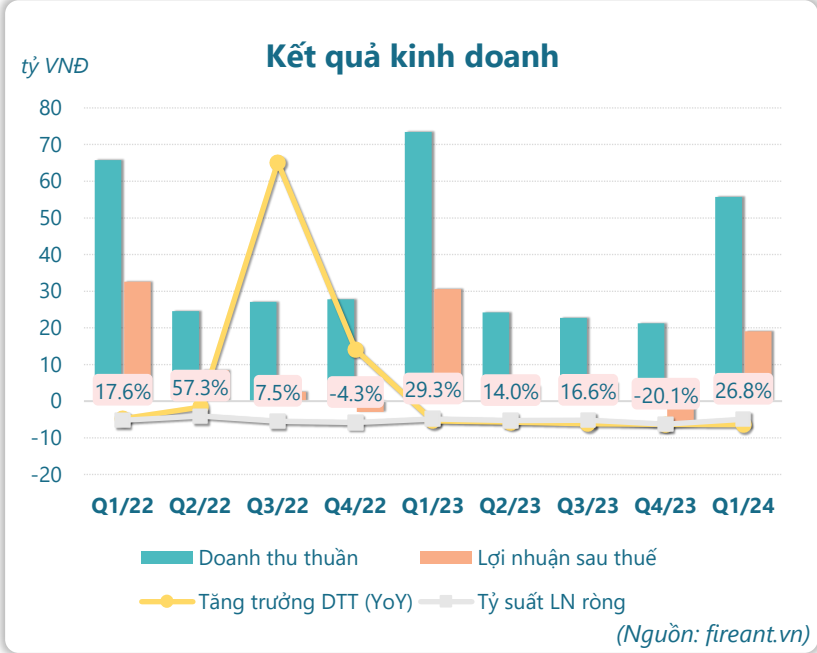
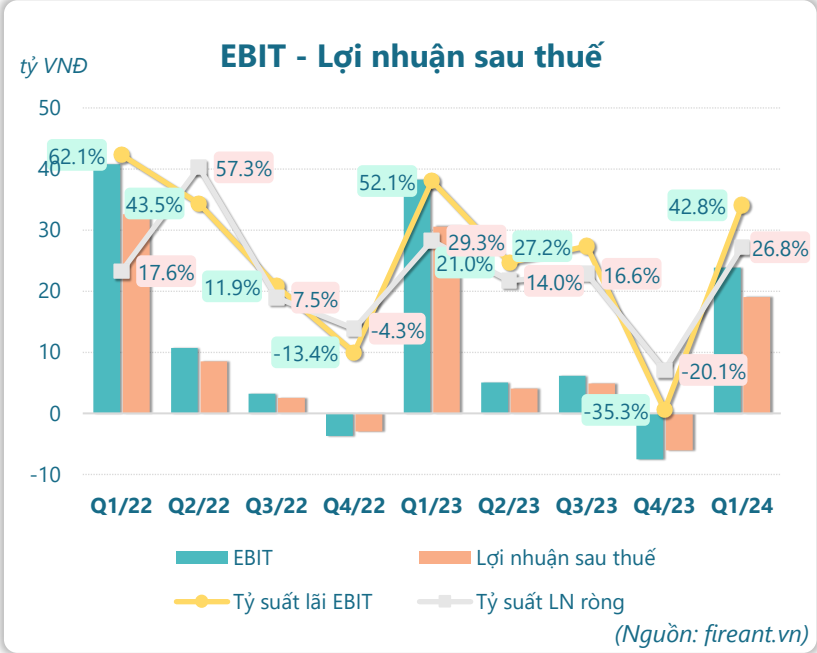
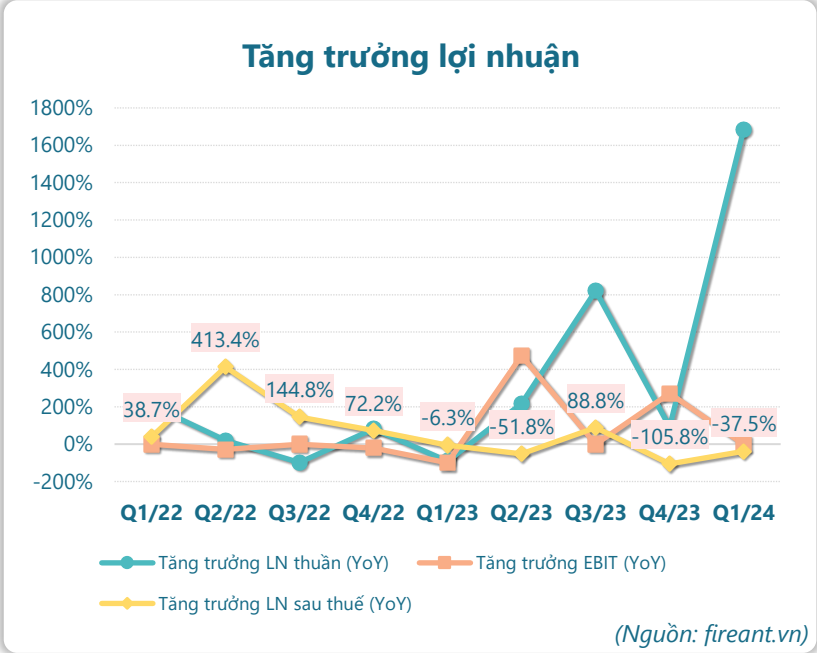
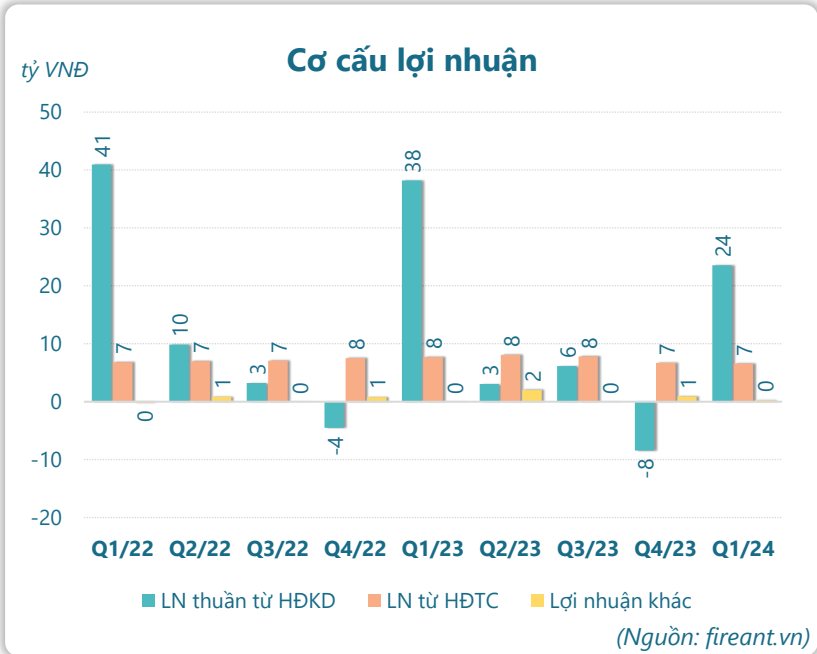
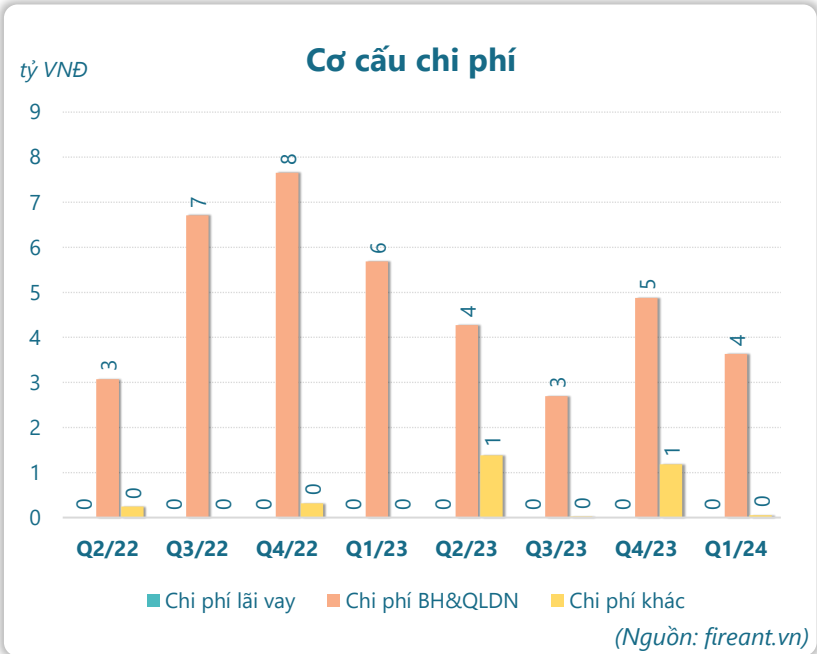
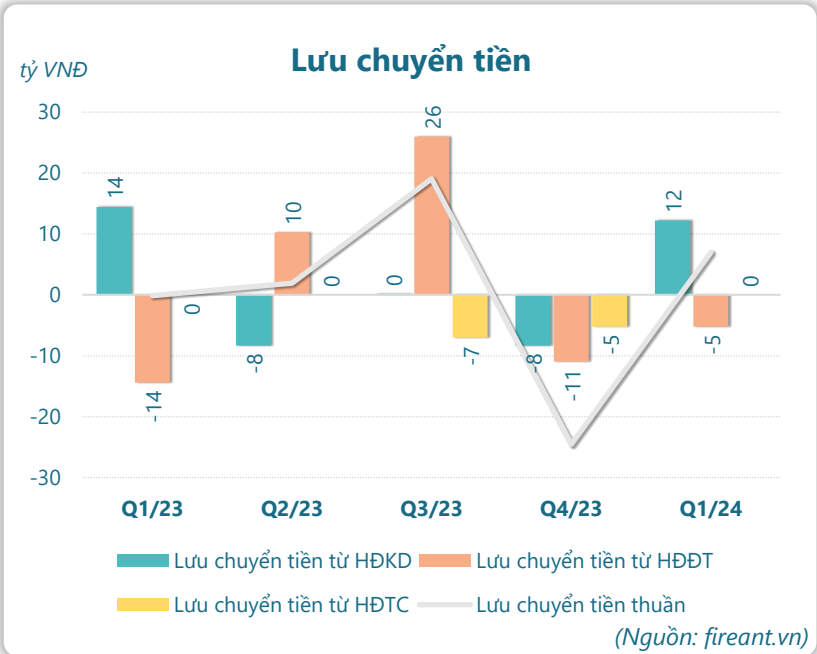


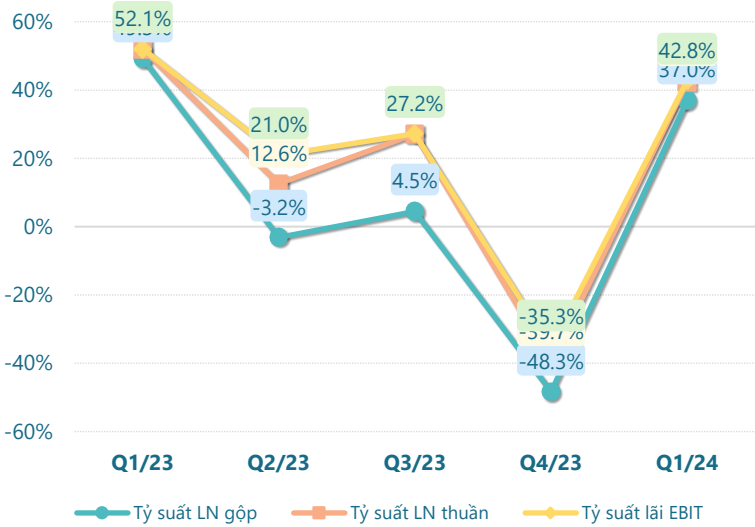
Ngày	35,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	11.5%	8.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	30,200 - 72,860
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	164
Số lượng CPLH (CP)	4,570,210
KLGD BQ 20 phiên (CP)	985
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.19
EPS	3,895
P/E	9.2



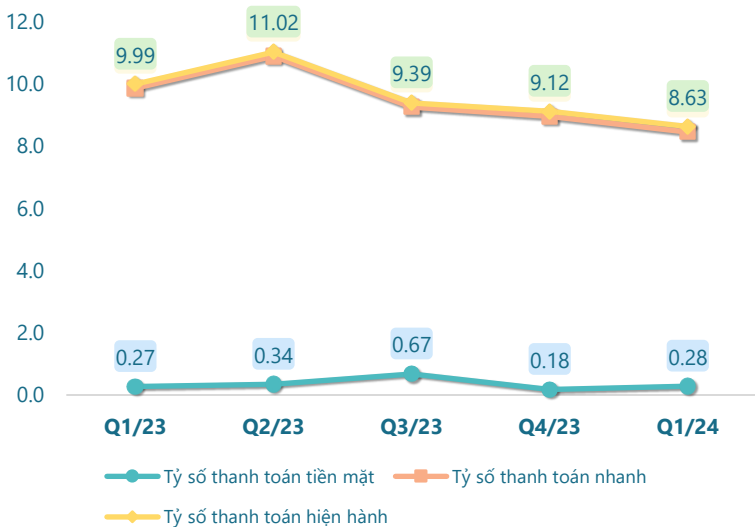


Tỷ suất lợi nhuận



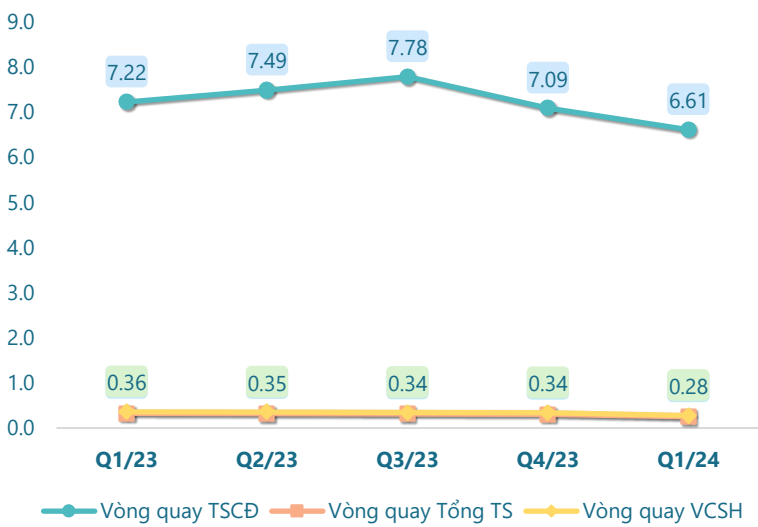
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



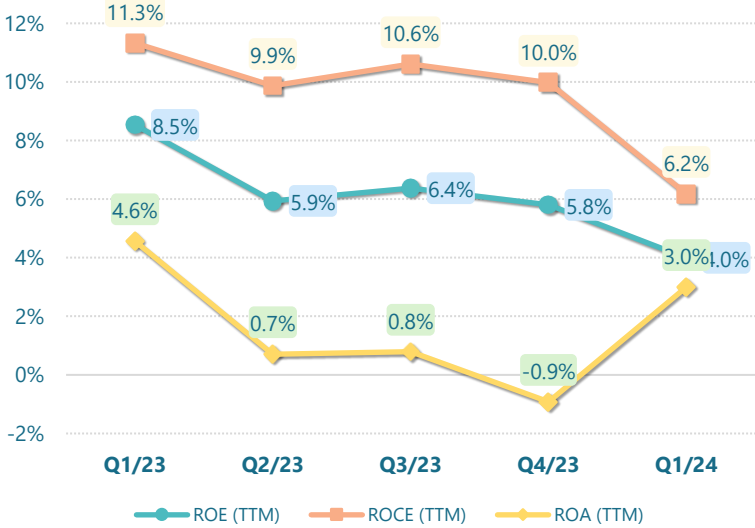
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



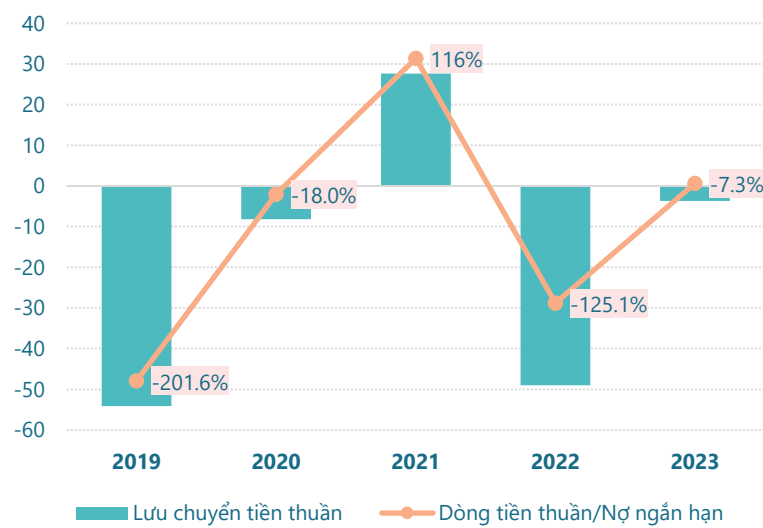
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



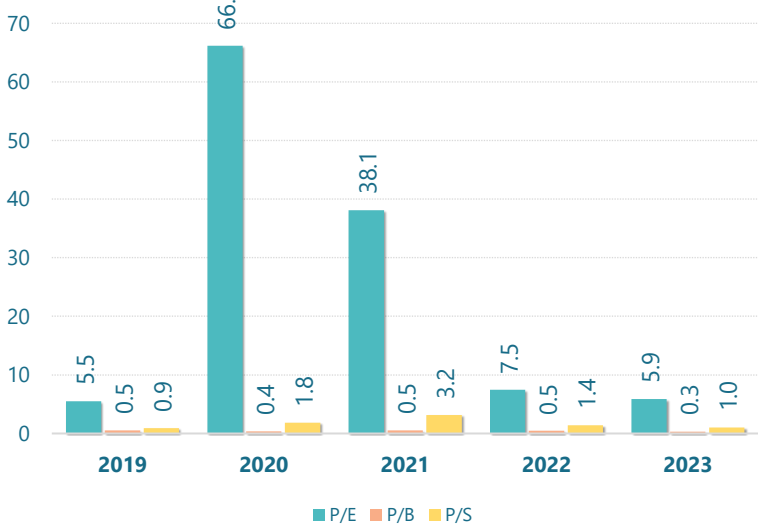
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)